TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/02/2018
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Toàn**.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Tiến Dũng**
2. Bà **Hà Thị Thanh Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Việt Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Huyền -** Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 16/01/2018 và Quyết định Hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa số 02/2018/QĐ-HNGĐ ngày 29/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thèn Thị V, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Có mặt

2. Bị đơn: Anh Trần Xuân D, sinh năm 1986; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 11 xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Thèn Thị V trình bày:

Chị và anh Trần Xuân D kết hôn với nhau ngày 28/3/2011 tại UBND xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với gia đình anh D. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 6 năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D chơi bời bỏ bê gia đình, hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không thành, vợ chồng ly thân từ tháng 8 năm 2014 đến tháng 8 năm 2015 lại quay về với nhau nhưng chung sống tại Lào Cai và đến khoảng tháng 8 năm 2016 vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thế A, sinh ngày 26/6/2012, hiện cháu đang ở với chị, khi ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án cho anh D và triệu tập anh D đúng 08 giờ ngày 06/12/2017 đến Tòa án để giải quyết việc chị V xin ly hôn với anh D. Đúng ngày giờ trên anh D có mặt tại tòa án nhưng không làm bản tự khai và bỏ về, nên Tòa án đã lập biên bản sự việc về việc anh D bỏ về, tiếp đó, Tòa án đã hai lần giao hợp lệ thông báo việc kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải gữa các bên đương sự với nhau nhưng anh D cố tình không có mặt do vậy không có bản tự khai và không kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ với anh D và làm thủ tục hòa giải giữa các đương sự với nhau được.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án tiến hành đúng theo trình tự tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhân đơn khởi kiện của chị Thèn Thị V và đề nghị xử cho chị V được ly hôn với anh Trần Xuân D.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Thế A, sinh ngày 26/6/2012 cho chị V trực tiếp nuôi. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, chị V khai không có nên không giải quyết.

Về án phí, chị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Xuân D đã biết việc chị Thèn Thị V gửi đơn xin ly hôn ra tòa và trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện. Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập anh D đến để làm việc nhưng anh D tự ý bỏ về, Tòa án 02 lần thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và đã giao thông báo hợp lệ nhưng anh D đều cố tình vắng mặt và cũng không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án, do vậy không có bản khai của anh D và Tòa án không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ với anh D và hòa giải giữa các bên đương sự với nhau được. Vì vậy tòa án phải đưa vụ án ra xét xử.

Phiên tòa lần thứ nhất ngày 29/01/2018, bị đơn là anh Trần Xuân D đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét

xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Trần Xuân D đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Trần Xuân D.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Thèn Thị V và anh Trần Xuân D được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống ban đầu hòa thuận hạnh phúc nhưng sau đó có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng ý kiến trong cuộc sống. Vợ chồng không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2016 đến nay, hai gia đình đã dàn sếp nhưng chị V không trở về chung sống với anh D nữa. Tòa án đã triệu tập và nhiều lần thông báo việc kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải gữa các bên đương sự với nhau nhưng anh D cố tình vắng mặt gây khó khăn cho chị Vân trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị V xin ly hôn với anh D là phù hợp với điều 56 luật hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thế A, sinh ngày 26/6/2012, hiện nay đang ở với chị V. Do anh D không có bản khai tại tòa án nên không biết anh D có nguyên vọng xin được nuôi con hay không, Do vậy để đảm bảo quyền lợi cho cháu A nên giao cháu A cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của chị V là phù hợp. Việc chị V không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị V khai không có gì, nhưng do hiện nay không có bản tự khai của anh D nên không xác định được có tài sản, công nợ, công sức gì. Sau này anh D có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5]Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Trần Thèn Thị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thèn Thị V được ly hôn với anh Trần Xuân D.

Về con chung: Xử giao cho chị Thèn Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thế A, sinh ngày 26/6/2012 cho đến khi cháu A trưởng thành và có khả năng lao động tự túc được. Anh Trần Xuân D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Xuân D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Thèn Thị V phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị V đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03355 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Chị V đã nộp đủ tiền án phí;

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã,
- Đương sự;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS (2bản);
- Lưu VP
- UBND xã Hà Lộc

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Văn Toàn